

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**



ĐỀ ÁN
TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

CẦN THƠ, NĂM 2019

MỤC LỤC

	Trang
I. Tên Đề án	2
II. Nội dung Đề án	2
1. Giới thiệu về đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ	2
1.1. Cơ sở pháp lý	
1.2. Trường Đại học Cần Thơ	
2. Các điều kiện chung	7
2.1. Bộ phận độc lập thực hiện chức năng đánh giá năng lực ngoại ngữ	
2.2. Lãnh đạo của bộ phận chuyên trách	
2.3. Cơ sở vật chất tổ chức thi trên giấy	
2.4. Cơ sở vật chất tổ chức thi trên máy tính	
2.5. Đội ngũ hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác	
2.6. Cán bộ phân tích đề thi	
3. Đội ngũ cán bộ thực hiện thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và ngân hàng câu hỏi thi tiếng Anh	14
3.1. Cán bộ ra đề thi	
3.2. Cán bộ chấm thi	
3.3. Ngân hàng câu hỏi thi	
4. Định dạng đề thi và cách đánh giá	16
4.1. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn)	
4.2. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	
5. Kế hoạch tổ chức thi	23
5.1. Lịch thi ĐGNLNN (dự kiến) tại Trường Đại học Cần Thơ năm 2019	
5.2. Chi phí thi	
5.3. Cách thức nộp hồ sơ và chi phí dự thi	
5.4. Mẫu phiếu đăng ký dự thi	
6. Cam kết thực hiện Đề án	25

I. Tên Đề án:

ĐỀ ÁN TỔ CHỨC THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

II. Nội dung Đề án:

1. Giới thiệu về đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (ĐGNLNN)

1.1. Cơ sở pháp lý

Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” (còn gọi là Đề án 2020).

Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

Công văn số 896/TB-BGDĐT ngày 24/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông báo kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển về việc xác định Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Cần Thơ là đơn vị thực hiện rà soát trình độ giáo viên tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam tương ứng với Khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu.

Các công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia về nội dung, cách thức thực hiện công tác rà soát năng lực tiếng Anh cho giáo viên, định dạng bài thi, cách thức tổ chức thi, đánh giá trình độ, thang điểm và quy điểm theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam tương ứng với Khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu.

Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Quyết định số 5344/QĐ-ĐHCT ngày 01/10/2014 của Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ.

Quyết định số 714/QĐ-ĐHCT ngày 23/03/2015 của Trường Đại học Cần Thơ về việc thành lập Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ.

Quyết định số 04/QĐ-ĐGNLNN ngày 30/6/2015 của Giám đốc Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ.

Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

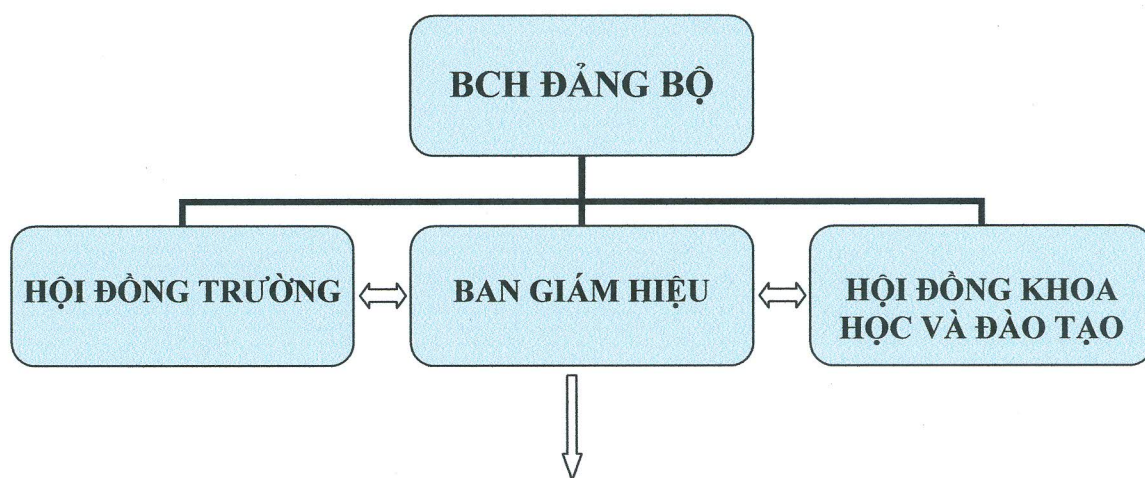
Công văn số 1807/QLCL_QLT ngày 30/11/2017 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.2. Trường Đại học Cần Thơ

Trường Đại học Cần Thơ là một trong các trường trọng điểm của cả nước, đóng vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực lân cận. Với bề dày lịch sử hơn 50 năm, Trường đã không ngừng hoàn thiện và phát triển: từ một số ít ngành đào tạo ban đầu, Trường đã củng cố, phát triển thành một trường đa ngành, đa lĩnh vực. Cơ cấu tổ chức của Trường được xây dựng theo một mạng lưới quản trị đại học hiệu quả và tinh gọn. Tất cả các khoa đào tạo, phòng ban, trung tâm, viện nghiên cứu đều được phân định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, xác định cụ thể vị trí việc làm của từng công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Nhà Trường xây dựng Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Trường phù hợp với các quy định về tổ chức bộ máy trong Điều lệ trường đại học. Cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính của Trường được thể hiện trong sơ đồ:

V
A
N
H
A
N

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ TRƯỜNG



KHOA - VIỆN	TRUNG TÂM
1. Khoa Công nghệ	21. TT. Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm
2. Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông	22. TT. Chuyên giao Công nghệ và Dịch vụ
3. Khoa Dự bị Dân tộc	23. TT. Công nghệ Phần mềm
4. Khoa Khoa học Chính trị	24. TT. Dịch vụ Khoa học Nông nghiệp
5. Khoa Khoa học Tự nhiên	25. TT. Đánh giá năng lực Ngoại ngữ
6. Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn	26. TT. Đào tạo, NC và Tư vấn kinh tế
7. Khoa Kinh tế	27. TT. Điện - Điện tử
8. Khoa Luật	28. TT. Giáo dục Quốc phòng & An ninh
9. Khoa Môi trường & Tài nguyên Thiên nhiên	29. TT. Học liệu
10. Khoa Ngoại ngữ	30. TT. Kiểm định và Tư vấn Xây dựng
11. Khoa Nông nghiệp	31. TT. Liên kết Đào tạo
12. Khoa Phát triển Nông thôn	32. TT. NC và Ứng dụng công nghệ
13. Khoa Sau đại học	33. TT. Ngoại ngữ
14. Khoa Sư phạm	34. TT. Quản lý chất lượng
15. Khoa Thủy sản	35. TT. Thông tin và Quản trị mạng
16. BM. Giáo dục Thể chất	36. TT. Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên
17. Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí Hậu	37. TT. Ứng dụng CNSH Da thẩm mỹ
18. Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL	38. Công ty TNHH một thành viên KHCVN
19. Viện NC & Phát triển Công nghệ Sinh học	
20. Trường THPT Thực hành Sư phạm	

PHÒNG BAN	ĐOÀN THỂ
1. Phòng Công tác Chính trị	1. Công Đoàn Trường
2. Phòng Công tác Sinh viên	2. Đoàn Thanh niên CSHCM & Hội Sinh viên
3. Phòng Đào tạo	3. Văn phòng Đảng ủy
4. Phòng Hợp tác Quốc tế	4. Hội Cựu Chiến binh
5. Phòng Kế hoạch Tổng hợp	5. Hội Cựu Sinh viên
6. Phòng Quản lý Khoa học	
7. Phòng Quản trị-Thiết bị	
8. Phòng Tài chính	
9. Phòng Thanh tra - Pháp chế	
10. Phòng Tổ chức-Cán bộ	
11. Ban Quản lý Công trình	
12. Ban Quản lý dự án ODA	
13. Nhà Xuất Bản Đại học Cần Thơ	
14. Tạp chí Khoa học Trường ĐHTC	

Hiện nay, Trường có gần 2.000 Thầy Cô giáo và cán bộ viên chức, hơn 50.000 sinh viên và đào tạo 98 chuyên ngành đại học (trong đó có 2 chương trình đào tạo tiên tiến, 4 chương trình đào tạo chất lượng cao), 45 chuyên ngành cao học (trong đó 1 ngành liên kết với nước ngoài, 3 ngành đào tạo bằng tiếng Anh), 18 chuyên ngành nghiên cứu sinh; có nguồn nhân lực về giảng dạy ngoại ngữ bậc đại học, sau đại học và cấp chứng chỉ ngoại ngữ.

Đối với công tác giảng dạy và phát triển ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ có Khoa Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ với đội ngũ cán bộ giảng dạy trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, có kinh nghiệm và được đào tạo chính quy, chuyên môn sâu; hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (Nhà Trường có 106 cán bộ giảng dạy ngoại ngữ, trong đó 96% có trình độ sau đại học). Điều này cho thấy đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy ngoại ngữ của Trường hoàn toàn đáp ứng công tác giảng dạy và đánh giá năng lực ngoại ngữ ở các trình độ khác nhau.

Tháng 12 năm 1991, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập Trung tâm Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ để giảng dạy và cấp chứng chỉ Ngoại

ngữ Quốc gia các trình độ A, B, C của các ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp. Từ đó đến nay, Trung tâm đã phát huy hiệu quả và uy tín trong việc tổ chức giảng dạy, khảo thí và cấp chứng chỉ. Trung tâm Ngoại ngữ hiện giữ vai trò chính trong việc tổ chức giảng dạy và cấp Chứng chỉ Ngoại ngữ Quốc gia cho sinh viên, cán bộ trong và ngoài Trường, người có nhu cầu học ngoại ngữ theo hệ thống chứng chỉ Quốc gia trình độ A, B, C theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Khoa Ngoại ngữ (được thành lập tháng 3/2015) đảm nhận chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực tiếng Anh và nghiệp vụ sư phạm theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia cho giáo viên tiếng Anh bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông các tỉnh/thành Đồng bằng sông Cửu Long; Khoa Sau đại học đảm nhận tổ chức giảng dạy tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cho học viên cao học và nghiên cứu sinh của Trường. Các đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và tạo uy tín cao ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và các tỉnh lân cận.

Trong những năm qua, Trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đào tạo nguồn nhân lực ngoại ngữ chất lượng cao bậc cử nhân và sau đại học cho khu vực. Từ năm 2012-2017, Trường Đại học Cần Thơ đã đào tạo được hơn 5.000 sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học các ngành sư phạm tiếng Anh, tiếng Pháp, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành Biên dịch-Phiên dịch tiếng Anh; đào tạo gần 200 thạc sĩ về Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, bộ môn tiếng Pháp.

Trường Đại học Cần Thơ còn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức thi cấp Chứng chỉ Ngoại ngữ quốc gia các trình độ (A, B, C) và tổ chức giảng dạy và thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong khuôn khổ Đề án ngoại ngữ Quốc gia. Bên cạnh đó, Trường Đại học Cần Thơ cũng là các điểm thi chính thức (Authorized Test Centres) của Hội đồng Anh tổ chức các kỳ thi IELTS quốc tế từ năm 2007 và của ETS (đại diện IIG Việt Nam) tổ chức thi TOEFL và TOEIC từ năm 2009, hàng năm phối hợp với Đại sứ quán Pháp tổ chức các kỳ thi DELF (Diplôme d'Études de la Langue Française). Các kỳ thi được tổ chức rất nghiêm túc và đúng quy định.

Trong xu hướng hội nhập toàn cầu, việc phát triển năng lực ngoại ngữ cho người Việt Nam nói chung và cho học sinh, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức nói



riêng là một yêu cầu bắt buộc. Đồng bằng sông Cửu Long với hơn 17 triệu dân, nhu cầu học và được đánh giá đúng năng lực ngoại ngữ phục vụ cho công việc, học tập trong và ngoài nước, giao tiếp ngày càng trở nên quan trọng. Sự ra đời của Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ hướng tới là Trung tâm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trở nên cần thiết và sẽ góp phần vào sự thành công của mục tiêu dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Theo quy định tại Thông tư 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Trường Đại học Cần Thơ tiến hành báo cáo năng lực của Trường dựa trên các tiêu chuẩn được quy định tại Chương II của Thông tư để xin được giao nhiệm vụ là đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo các định dạng đề thi từ bậc 1 đến bậc 6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Các điều kiện chung

2.1. Bộ phận độc lập thực hiện chức năng đánh giá năng lực ngoại ngữ

Xuất phát từ nhu cầu nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá ngoại ngữ, Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 5344/QĐ-ĐHCT ngày 01/10/2014 thành lập Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ với 10 chức năng sau:

- 1) Tổ chức khảo thí đánh giá năng lực ngoại ngữ và cấp chứng chỉ/chứng nhận cho người học các trình độ theo quy định của Bộ GD&ĐT theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- 2) Phối hợp với Trung tâm Quốc gia Đánh giá năng lực ngoại ngữ tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ quốc gia tổ chức tại Trường Đại học Cần Thơ.
- 3) Phối hợp với các tổ chức đào tạo và khảo thí năng lực ngoại ngữ quốc tế thực hiện đánh giá các loại hình năng lực ngoại ngữ như TOEFL iBT, IELTS, TOEIC, ESP, Cambridge, Michigan Proficiency,....
- 4) Tham gia các hoạt động chuyên môn của Trung tâm Quốc gia Đánh giá

năng lực ngoại ngữ.

- 5) Xây dựng và tham gia xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo các loại hình chứng chỉ/chứng nhận và trình độ khác nhau đối với ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, và các ngôn ngữ khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 6) Đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực và chuyên nghiệp trong tổ chức khảo thí năng lực ngoại ngữ.
- 7) Xây dựng các chương trình liên kết với các Trung tâm khảo thí năng lực ngoại ngữ quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài tổ chức khảo thí năng lực ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quốc tế.
- 8) Phối hợp với các Trường Đại học nước ngoài khảo thí năng lực ngoại ngữ cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trước khi du học theo yêu cầu/tiêu chuẩn của trường nhận học viên và nghiên cứu sinh.
- 9) Phát triển cơ sở vật chất phục vụ công tác đánh giá năng lực ngoại ngữ
- 10) Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, báo cáo công tác cho Trung tâm khảo thí ngoại ngữ Quốc gia khi được công nhận là thành viên.

Từ năm 2015 đến cuối năm 2017, Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ đã tổ chức rất nghiêm túc và thành công 40 kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ áp dụng các định dạng đề thi theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2. Lãnh đạo của bộ phận chuyên trách

Lãnh đạo của bộ phận chuyên trách về đánh giá năng lực ngoại ngữ của Trường Đại học Cần Thơ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định hiện hành của nhà nước.

Nhiệm kỳ năm 2012-2017, Ban lãnh đạo của Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc Trung tâm là Phó Hiệu trưởng của Trường nên các công tác chỉ đạo đều rất sâu sát, đạt hiệu quả và đảm bảo chất lượng. Hiện nay, Ban lãnh đạo Trung tâm gồm 01 Quyền Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Với sự tín nhiệm cao, Quyền Giám đốc Trung tâm đang là Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ theo Quyết định số 1024/QĐ-ĐHCT ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Cần Thơ. Quyền Giám đốc được đào tạo học vị tiến sĩ tại nước Cộng hòa Pháp với chuyên ngành Khoa học Ngôn ngữ. 01 Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn (Quyết định bổ nhiệm viên chức số 4259/QĐ-ĐHCT ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ) đang là Phó Trưởng Bộ môn Phương pháp và dạy học tiếng Anh được đào tạo sau đại học tại Úc với chuyên ngành Ngôn ngữ học ứng dụng. Với 18 năm kinh nghiệm giảng dạy và phụ trách chuyên môn của Đề án ngoại ngữ, Phó Giám đốc đã tham dự các khóa bồi dưỡng cán bộ ra đề thi, chấm thi, và công tác khảo thí do Đề án Ngoại ngữ Quốc gia tổ chức. 01 Phó Giám đốc chuyên trách phụ trách công tác tổ chức theo Quyết định số 450/QĐ-ĐHCT ngày 02/03/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ tốt nghiệp thạc sĩ tại Úc chuyên ngành Nghiên cứu giáo dục, Kiểm tra và đánh giá. Cả 02 Phó Giám đốc đều đã tham gia các khóa bồi dưỡng các bộ chấm thi Nói và Viết các định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, và bồi dưỡng ngắn hạn chuyên sâu về xác trị đề thi do tổ chức CITO, Hà Lan giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Như vậy, đội ngũ cán bộ quản lý của Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ có đủ phẩm chất nghề nghiệp, và văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ đảm bảo các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Cơ sở vật chất tổ chức thi trên giấy

Trường Đại học Cần Thơ khẳng định đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất tổ chức thi. Hiện tại, Nhà trường tổ chức các kỳ thi kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Nhà học B1 (có 28 phòng với sức chứa hơn 1.000 thí sinh cho mỗi đợt thi); Nhà học C1 (có 21 phòng với sức chứa hơn 1.000 thí sinh); và Nhà học C2 (có 23 phòng với sức chứa hơn 700 thí sinh). Thêm vào đó, nếu nhu cầu thi lớn hơn thì trường vẫn đảm bảo cơ sở vật chất của 4 khu của nhà trường bao gồm 3 khu tại thành phố cần Thơ và 1 khu tại tỉnh Hậu Giang đều sẵn sàng đáp ứng. Tất cả các điểm tổ chức thi đều đảm bảo các yêu cầu về an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ.

V
A
N
G
C
O
C
T
H

Các phòng thi hoàn toàn đảm bảo được cách ly âm thanh, có đủ ánh sáng, bàn, ghế, phấn, bảng; có hệ thống camera giám sát hiện đại (trước mắt Trường đã trang bị 30 hệ thống camera) đủ điều kiện ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi liên tục trong suốt thời gian thi; có đồng hồ dùng chung cho tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài. Bên cạnh đó, tại mỗi phòng thi kỹ năng Nghe đều được trang bị thiết bị phát âm.

Ngoài ra, tại mỗi phòng thi kỹ năng Nói, Trường đều trang bị thiết bị ghi âm để ghi âm từng phần thi của mỗi thí sinh. Đặc biệt, nhằm kiểm soát, ngăn chặn việc thí sinh mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào khu vực thi và phòng thi, Trường Đại học Cần Thơ đã tiến hành mua sắm trang bị thiết bị kiểm tra an ninh (cồng dò kim loại và thiết bị cầm tay) để sử dụng tại các khu vực thi.

Về việc bảo quản đồ đạc của thí sinh, Trường Đại học Cần Thơ dành một khu vực riêng biệt để thí sinh để đồ cá nhân, có lực lượng bảo vệ và cán bộ hỗ trợ Hội đồng thi trông giữ, tránh sự thất thoát đồ đạc của các thí sinh.

Tại mỗi địa điểm thi, Nhà trường bố trí phòng làm việc riêng cho Hội đồng thi, trực thi, giao nhận đề thi và bài thi. Nhà trường giao cho Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn bị hòm sắt, tủ, két sắt, có khóa chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi đúng theo quy định.

Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho các thí sinh có nhu cầu thi, Trường Đại học Cần Thơ đã thiết kế và xây dựng một trang thông tin điện tử riêng biệt của Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ để phục vụ riêng cho việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Nhà trường tổ chức. Trên trang điện tử cfla.ctu.edu.vn, các thí sinh có thể có đầy đủ các thông tin về các kỳ thi do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức. Thí sinh có thể đăng ký dự thi trực tuyến, tra cứu kết quả thi, xem các thông báo liên quan đến các kỳ thi. Các thí sinh có thể tham khảo định dạng đề thi và đề thi mẫu cũng như các thông báo có liên quan đến kỳ thi tại trang thông tin điện tử này.

Như vậy, Trường Đại học Cần Thơ đáp ứng rất đầy đủ các điều kiện về phòng thi và các phòng chức năng để tổ chức thi cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong một lượt thi theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



2.4. Cơ sở vật chất tổ chức thi trên máy tính

2.4.1. Địa điểm tổ chức thi

Trường Đại học Cần Thơ hiện nay có 4 khu thực hiện công tác đào tạo và quản lý. Trong đó khu II tọa lạc tại đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều là nơi diễn ra toàn bộ hoạt động trọng yếu của Trường. Nhà Trường xây dựng đa dạng các khu nhà học và nhà học C2 là một trong những khu nhà học khép kín và được xây dựng khang trang tại Khu II để phục vụ cho công tác đào tạo và khảo thí.

Nhà học C2 có 3 tầng, mỗi tầng có 11 phòng với sức chứa gần 500 thí sinh tại mỗi tầng. Nhà học có 1 lối đi cầu thang chính và 3 lối đi cầu thang phụ lên các tầng trên. Để đảm bảo bảo mật và an ninh cho khu vực thi, kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính sẽ được tổ chức tại Tầng 3 Nhà học C2 với 04 phòng thi, 01 phòng Hội đồng, phòng máy chủ (có vách ngăn riêng, và máy chủ được để trong 1 tủ riêng biệt) được đặt trong Phòng Hội đồng.

2.4.2. Lối đi lên tầng 3

Thí sinh tham dự kỳ thi sẽ di chuyển bằng 1 cầu thang bộ chính; các hướng cầu thang khác sẽ được chốt lại khi lên đến tầng 3 và có bảo vệ trực tại mỗi cầu thang .

Khi thí sinh lên đến tầng 3 sẽ thực hiện việc để hành lý vào tủ đựng hành lý. Thí sinh tự để hành lý vào tủ và giữ chìa khóa đã được đánh số tương ứng với số học tủ.

Sau khi hoàn thành việc gửi hành lý, thí sinh sẽ xếp thành từng hàng để kiểm tra an ninh trước khi đến phòng thi. Tất cả thí sinh sẽ đi qua cổng từ an ninh và được rà soát bằng thiết bị an ninh cầm tay (khi có tín hiệu nghi vấn). Công tác an ninh được thực hiện tuyệt đối đúng quy định của Thông tư 23.

2.4.3. Công tác bảo vệ thi

Các cầu thang còn lại của khu vực lên tầng 3 sẽ được chặn lại, vì vậy thí sinh chỉ di chuyển bằng 1 lối đi chính theo sơ đồ khu vực thi. Tại 2 đầu các hành lang và khu vực kiểm tra an ninh đều có lắp đặt camera quan sát.



2.4.4. Điều kiện phòng thi

Tại Tầng 3 Nhà học C2 được trang bị 4 phòng máy tính với thiết kế 120 máy, đảm bảo cấu hình theo quy định. Vì vậy có thể tổ chức thi tối đa cho 110 thí sinh cho 1 ca thi, đảm bảo số lượng máy vi tính dự phòng đúng theo quy định của Thông tư 23.

- Phòng 01 có 24 máy tính được bố trí trên cabine đôi với khoảng cách là 1,4m.
- Phòng 02 và 03, mỗi phòng có 24 máy tính, mỗi máy tính 1 cabine, khoảng cách giữa 2 máy tính là 1m² và có lối đi cho cán bộ coi thi thực hiện nhiệm vụ.
- Phòng 04 có sức chứa 48 máy tính, đảm bảo khoảng cách giữa các máy tính và có lối đi cho cán bộ coi thi thực hiện nhiệm vụ.

Mỗi máy tính đều được trang bị webcam và tai nghe theo đúng quy định. Mỗi phòng máy tính đều được trang bị 02 camera để đảm bảo quan sát được mọi diễn biến trong phòng thi, riêng phòng 04 được lắp đặt 3 camera. Ngoài ra, tại mỗi phòng đều trang bị 02 máy lạnh đủ công suất phục vụ cho 4 ca thi trên một đợt thi.

2.4.5. Phòng Hội đồng và phòng máy chủ

Phòng Hội đồng được bố trí 1 màn hình để xem dữ liệu từ camera của các phòng thi và hành lang; 01 bộ máy tính đáp ứng yêu cầu của Trung tâm Khảo thí Quốc gia, 01 máy in và photocopy, 01 máy nước nóng lạnh, 01 máy chiếu và bàn ghế để cán bộ coi thi và cán bộ Phòng Hội đồng sinh hoạt công tác coi thi và thực hiện nhiệm vụ.

Phòng máy chủ được đặt trong Phòng Hội đồng với vách ngăn và cửa khóa riêng biệt. Máy chủ đáp ứng yêu cầu của Trung tâm Khảo thí Quốc gia.

2.4.6. Công tác đảm bảo an toàn và an ninh trật tự

Để đảm bảo công tác về phòng cháy chữa cháy và nguồn điện trong quá trình thi, Trường Đại học Cần Thơ đã trang bị bình chữa cháy tại mỗi cầu thang tại khu vực thi và bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo nguồn điện phục vụ công tác thi.

Về công tác an ninh tại khu vực thi, Trường phối hợp với công an địa phương để giữ gìn an ninh trật tự trong suốt thời gian thi.

Ngoài ra, đối với công tác hỗ trợ y tế, Trường cũng bố trí 01 cán bộ phụ trách y tế tại hội đồng thi và 01 trạm y tế cách khu vực thi khoảng 200m.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

2.4.7. Công tác hỗ trợ thí sinh

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh đi đến khu vực thi, Trường Đại học Cần Thơ bố trí 02 bãi giữ xe cách khu vực thi (Nhà học C2) khoảng 50m.

Thêm vào đó, Trường cũng có bố trí căng-tin cạnh bãi giữ xe để phục vụ thí sinh khi cần thiết. Ngoài ra, trước mỗi phòng thi đều được trang bị bình nước uống miễn phí cho thí sinh trong suốt quá trình thi.

Với những điều kiện cơ sở vật chất và sự chuẩn bị nêu trên, Trường Đại học Cần Thơ đảm bảo thực hiện đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất để tổ chức thi, đảm bảo tính bảo mật và đáp ứng yêu cầu tổ chức thi trên máy tính, cam kết thực hiện đúng các quy định. Vì vậy, Trung tâm Khảo thí Quốc gia đồng ý về nguyên tắc kết hợp với Trường Đại học Cần Thơ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trung tâm Khảo thí Quốc gia cung cấp phần mềm tổ chức thi và đề thi chuẩn hóa.

2.5. Đội ngũ hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác

Trường Đại học Cần Thơ là một trong các đơn vị tổ chức và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của nhà nước. Nhà Trường hiện có một đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin, có nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức thi trên máy tính, đặc biệt có 71 giảng viên (trong đó có 4 Phó giáo sư, 20 tiến sĩ, 45 thạc sĩ) giảng dạy các chuyên ngành về công nghệ thông tin tại Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông; và hơn 20 kỹ sư/kỹ thuật viên/chuyên viên phụ trách kỹ thuật các phòng máy tính của Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng, Trung tâm Công nghệ phần mềm, Trung tâm Học liệu, và hơn 10 chuyên viên tốt nghiệp các chuyên ngành về Công nghệ thông tin đang làm việc tại các đơn vị Phòng, Ban chức năng của Trường.

Ngoài ra, để đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật điện, điện tử phục vụ cho công tác tổ chức thi an toàn và hiệu quả, Trường có đội ngũ gần 150 giảng viên giảng dạy các chuyên ngành về điện tại Khoa Công nghệ sẵn sàng tư vấn, hỗ trợ các công việc có liên quan. Bên cạnh đó, Trường luôn có đội ngũ cán bộ phụ trách kỹ thuật và trực hệ thống mạng của Trường.

Với đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm trong công tác tổ chức thi, việc sử dụng các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi và chấm thi đối với các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức chắc chắn sẽ được thực hiện rất tốt và đảm bảo kết quả khách quan.

2.6. Cán bộ phân tích đề thi

Khẳng định vai trò quan trọng của việc phân tích đề thi trong đảm bảo chất lượng đề thi và kiểm tra đánh giá, Trường Đại học Cần Thơ đã định hướng công tác bồi dưỡng cán bộ chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng.

Hiện tại, Trường Đại học Cần Thơ có 03 cán bộ cơ hữu tốt nghiệp Thạc sĩ tại Úc chuyên ngành Kiểm tra, đánh giá, đo lường trong giáo dục làm nhiệm vụ phân tích đề thi.

Như vậy, với đội ngũ cán bộ được đào tạo chính quy tại nước ngoài, Trường Đại học Cần Thơ đáp ứng đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Đội ngũ cán bộ phân tích đề thi sẽ đảm trách tốt công việc phân tích câu hỏi thi, nội dung đề thi theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đúng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điều kiện về đội ngũ cán bộ thực hiện thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và Ngân hàng câu hỏi thi tiếng Anh

3.1. Cán bộ ra đề thi

Trường Đại học Cần Thơ có đội ngũ cán bộ ra đề thi với số lượng vượt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà Trường đã cử 13 giảng viên tham gia Khóa bồi dưỡng cán bộ ra đề thi do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức theo công văn số 115/ĐANN-CM ngày 29/6/2018 của Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia .

Tất cả giảng viên tham gia Khóa bồi dưỡng đã được trang bị đầy đủ các kiến thức về kỹ thuật ra đề thi và có rất nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ cho Trường Đại học Cần Thơ cũng như cho các đối tác của Nhà trường.

Với số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ ra đề thi tiếng Anh như trên, Trường Đại học Cần Thơ đáp ứng tốt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh nghiêm túc và đúng quy định hiện hành.

3.2. Cán bộ chấm thi

Trường Đại học Cần Thơ có một đội ngũ cán bộ chấm thi Nói và Viết tiếng Anh dày dặn kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 2913/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2016 về Chương trình Bồi dưỡng cán bộ chấm thi nói và viết theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Tính đến thời điểm hiện tại, Trường Đại học Cần Thơ có 26 giảng viên đã có chứng chỉ hoàn thành Khóa bồi dưỡng cán bộ chấm thi Nói và Viết; trong đó 12 chứng chỉ do Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cấp và 14 chứng chỉ do Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế cấp.

Vì vậy, với đội ngũ cán bộ chấm thi Nói và Viết vượt yêu cầu về số lượng và đảm bảo về mặt chất lượng, Trường Đại học Cần Thơ đảm bảo thực hiện tốt và nghiêm túc công tác chấm thi đối với các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức.

3.3. Ngân hàng câu hỏi thi

Trường Đại học Cần Thơ đã ra Quyết định thành lập Ban biên soạn ngân hàng câu hỏi thi gồm những giảng viên đã tham gia và đạt điều kiện của Khóa bồi dưỡng cán bộ ra đề thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa của Trường Đại học Cần Thơ được thực hiện theo đúng các bước được hướng dẫn trong Phụ lục II, Công văn số 1807/QLCL-QLT ngày 30/11/2017 về Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa của Cục Quản lý chất lượng: đảm bảo đánh giá được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; các câu hỏi thi và đề thi được xây dựng theo đúng hướng dẫn; bám sát định dạng đề thi và hướng dẫn làm đề thi theo từng định dạng đề thi được Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành; đảm bảo tính chính xác, khoa học, chặt chẽ, rõ ràng; các đề thi theo cùng một định dạng phải tương đương nhau về độ khó; đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật trước, trong và sau khi thi. Dự kiến đến 12/2020, ngân hàng câu hỏi thi cho đề thi VSTEP bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP.3-5) là 1750 câu nghe, 2000 câu đọc, 500 phần nói, và 100 phần viết. Ngân hàng câu hỏi cho đề thi VSTEP bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn) là 1.250 câu nghe, 1.500 câu đọc, 500 phần nói, và 150 phần viết. Với ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa, Trường Đại học Cần Thơ cam kết đạt số lượng câu hỏi thi chuẩn hóa trong ngân hàng câu hỏi đề thi để xây dựng đủ 50 bộ đề thi đạt chuẩn theo lộ trình xây dựng ngân hàng đề thi đúng quy định.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Cần Thơ khẳng định sẽ tiếp tục xây dựng các câu hỏi thi chuẩn hóa theo các định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo Khung năng lực 6 bậc dành cho bậc tiểu học, bậc trung học cơ sở và bậc trung học phổ thông. Trường Đại học Cần Thơ cam kết phối hợp chặt chẽ với các Sở Giáo dục và Đào tạo khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và các vùng lân cận trong cả nước nói chung để hỗ trợ công tác tổ chức thi cho học sinh phổ thông theo quy định chuẩn đầu ra dành cho học sinh phổ thông.

Hiện nay, Trường Đại học Cần Thơ đang trong quá trình chuẩn hóa ngân hàng đề thi nên trong giai đoạn trước mắt, Trường sẽ phối hợp với Trung tâm khảo thí quốc gia để sử dụng ngân hàng đề thi trên máy tính của Trung tâm đã được chuẩn hóa.

4. Định dạng đề thi và cách đánh giá

4.1. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn), được ban hành kèm theo Quyết định 1481/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2016.

4.1.1. Cấu trúc đề thi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó của bậc 2: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu	Khoảng 25 phút, bao gồm thời gian 5 phút	5 phần, 25 câu, trong đó có 15 câu hỏi nhiều lựa	Thí sinh nghe các đoạn thông báo ngắn, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, sau đó trả lời câu hỏi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
	thông tin chính, nghe hiểu giải thích.	chuyển kết quả sang phiếu trả lời.	chọn và 10 câu điền từ vào chỗ trống.	nhiều lựa chọn và câu hỏi điền từ vào chỗ trống đã in sẵn trong đề thi
Đọc	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó bậc 2 đến bậc 3 thấp: hiểu từ vựng; đoán từ vựng trong ngữ cảnh, đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, định vị thông tin.	40 phút, bao gồm cả thời gian chuyển kết quả sang phiếu trả lời	4 phần, 30 câu, trong đó có 15 câu hỏi nhiều lựa chọn, 8 câu ghép ứng với nội dung của các thông báo ngắn và 7 câu trả lời câu hỏi.	Thí sinh đọc các dạng văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 2 đến bậc 3 mức thấp với tổng số từ dao động từ 700-750 từ. Thí sinh lựa chọn câu trả lời đúng trong số các lựa chọn cho trước hoặc điền thông tin còn thiếu vào phiếu thông tin.
Viết	Kiểm tra kỹ năng viết câu và mệnh đề đơn giản, viết và trả lời thư, viết ghi nhớ, tin nhắn, lời nhắn, bưu thiếp.	35 phút	3 bài viết	Phần 1: Thí sinh viết 5 câu hoàn chỉnh từ những cụm từ cho sẵn. Phần 2: Thí sinh viết một tin nhắn/một bản ghi nhớ trong công việc theo những yêu cầu cho sẵn. Phần 3: Thí sinh viết một bức thư /một bưu thiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày theo những yêu cầu cho sẵn.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: giao tiếp xã hội, trao đổi thông tin, khởi đầu, duy trì và kết thúc hội thoại, nêu ý kiến, giải thích ý kiến, gợi ý và trả lời gợi ý, miêu tả, so sánh.	10 phút (bao gồm 2 phút chuẩn bị)	4 phần	Phần 1: <i>Chào hỏi</i> Phần 2: <i>Tương tác xã hội</i> Thí sinh trả lời 3-5 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Thí sinh đặt tối đa 2 câu hỏi. Phần 3: <i>Miêu tả</i>

U C
 TRI
 Đ A
 C A
 U C

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
				Thí sinh miêu tả người, đồ vật, hoặc môi trường sống, làm việc và học tập cụ thể. Phần 4: <i>Thảo luận</i> Thí sinh được cung cấp một ý kiến và một gợi ý liên quan đến ý kiến. Thí sinh trả lời đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến và gợi ý đó.

4.1.2. Cách tính điểm thi và mô tả năng lực ứng với điểm thi

a. Cách tính điểm thi

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá hoặc quy đổi về thang điểm từ 0 đến 25.
- Điểm của bài thi được cộng từ điểm của mỗi kỹ năng thi, tối đa là 100 điểm, sau đó quy về thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm; được sử dụng để xác định mức Đạt hay Không đạt.
- Yêu cầu đối với mức Đạt: Có kết quả thi của cả 4 kỹ năng thi, tổng điểm của cả 4 kỹ năng đạt từ 6,5 điểm trở lên.

b. Mô tả năng lực ứng với điểm thi

Mức	Điểm	Mô tả tổng quát
Đạt bậc 2	>7,5	Thí sinh có thể định vị và hiểu các chi tiết cơ bản như các số lớn, danh từ ghép liên quan tới các chủ đề quen thuộc như trường học hoặc mua sắm; có thể đoán nghĩa các từ vựng đơn giản trong ngữ cảnh; nhận ra thông tin được diễn giải rõ ràng theo cách khác, xác định được các kết luận chính hay lập luận trong văn bản được trình bày rõ ràng và có chủ đề quen thuộc. Thí sinh có khả năng thực hiện được các chức năng giao tiếp xã hội căn bản, có khả năng miêu tả và trao đổi ý kiến một cách ngắn gọn về các vấn đề cụ thể, quen

Mức	Điểm	Mô tả tổng quát
		<p>thuộc trong các tình huống giao tiếp xã hội hàng ngày; có thể đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, khởi đầu, duy trì và kết thúc một cuộc hội thoại ngắn và đơn giản; có thể viết thư từ giao dịch hay thư từ cá nhân cung cấp thông tin hay diễn đạt những thông điệp tương đối chi tiết về các chủ đề quen thuộc. Thí sinh kiểm soát được từ ngữ cơ bản, cấu trúc đơn giản, thỉnh thoảng mắc lỗi nhưng vẫn thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt.</p>
	6,5-7,5	<p>Thí sinh có thể định vị và hiểu được chi tiết cơ bản, dễ đoán trong các diễn đạt và các văn bản ngắn và đơn giản ở dạng nói và dạng viết thường xuyên được sử dụng trong các tình huống quen thuộc (ví dụ như các thông tin về cá nhân, gia đình, mua sắm, công việc); có thể thực hiện được các chức năng giao tiếp thông thường như chào hỏi, giới thiệu bản thân, đề nghị, mời mọc, cảm ơn cũng như mô tả và trao đổi được về những chủ điểm quen thuộc trong các tình huống đơn giản trong đời sống hàng ngày. Thí sinh cũng có thể viết một cách ngắn gọn và đơn giản về các chủ điểm gần gũi hàng ngày và sử dụng các cụm từ, các câu đơn và các công cụ liên kết câu cơ bản.</p>
Không đạt bậc 2	< 6,5	<p>Thí sinh có khả năng hiểu nhưng thường chưa đầy đủ các chi tiết về thời gian, số, tên riêng... trong các văn bản ngắn và đơn giản ở dạng nói và dạng viết thường xuyên được sử dụng trong các tình huống quen thuộc như thời gian biểu, các mẫu quảng cáo, các trao đổi hay thư từ cá nhân. Thí sinh có thể thực hiện được các chức năng giao tiếp xã hội căn bản như giới thiệu bản thân, cảm ơn, xin lỗi nhưng ngôn ngữ sử dụng rất hạn chế. Chiến lược giao tiếp mà thí sinh sử dụng (nếu có) chỉ ở mức đơn giản như đề nghị giám khảo nhắc lại yêu cầu hoặc câu hỏi khi không hiểu hoặc chưa hiểu rõ và diễn đạt điều mình muốn nói bằng ngôn ngữ cử chỉ hoặc biểu cảm khi không thể diễn đạt bằng ngôn từ. Thí sinh cũng có thể viết những cụm từ, câu tách biệt, ngắn về bản thân,</p>

V
A
N
G
O
C
H
O

Mức	Điểm	Mô tả tổng quát
		nơi sống và công việc và có thể viết được bưu thiếp ở mức rất ngắn gọn, đơn giản; sử dụng được một số từ vựng cơ bản gồm các từ, cụm từ biệt lập thuộc các tình huống cụ thể cũng như sử dụng được một cách rất hạn chế một số cấu trúc ngữ pháp, mẫu câu, phương tiện liên kết,... Tuy nhiên, vẫn mắc nhiều lỗi sử dụng từ và cấu trúc cơ bản một cách hệ thống.

4.2. Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Quyết định 729/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2015

4.2.1. Cấu trúc đề thi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
Đọc	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
	bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	sang phiếu trả lời.		
Viết	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết luận (viết sản sinh).	60 phút	2 bài viết	<p>Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết.</p> <p>Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lí do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.</p>
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	12 phút	3 phần	<p>Phần 1: <i>Tương tác xã hội</i> Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau.</p> <p>Phần 2: <i>Thảo luận giải pháp</i> Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại.</p> <p>Phần 3: <i>Phát triển chủ đề</i> Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.</p>



4.2.2. Quy định về quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

a. Cách tính điểm thi

- Mỗi kỹ năng thi: Nghe, Đọc, Viết và Nói được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 10, làm tròn đến 0,5 điểm.
- Điểm trung bình của 4 kỹ năng, làm tròn đến 0,5 điểm, được sử dụng để xác định bậc năng lực sử dụng tiếng Anh.

b. Bảng quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

Điểm trung bình	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
Dưới 4,0	Không xét	Không xét khi sử dụng định dạng đề thi này.
4,0 – 5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kĩ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5 – 10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt các kiểu tổ chức văn bản, liên từ và các phương tiện liên kết.

5. Kế hoạch tổ chức thi

5.1. Lịch thi ĐGNLNN (dự kiến) tại Trường Đại học Cần Thơ trong năm

2019

STT	Tháng	Ngày trong tháng	Thứ trong tuần	Bài thi bậc	Thời gian nộp hồ sơ và chi phí thi
1.	7	16-17	Thứ 3	2, 3, 4, 5	24/6-27/6/2019
2.	8	2,3,4	Thứ 6,7, CN	2, 3, 4, 5	8/7-12/7/2019
3.	9	20,21,22	Thứ 6,7, CN	2, 3, 4, 5	19/8-23/8/2019
4.	10	11,12,13	Thứ 6,7, CN	2, 3, 4, 5	16/9-20/9/2019
5.	11	8,9,10	Thứ 6,7, CN	2, 3, 4, 5	14/10-18/10/2019
6.	12	6,7,8	Thứ 6,7, CN	2, 3, 4, 5	4/11-8/11/2019

- Hình thức thi: trên máy tính
- Thời gian thi và hình thức thi có thể thay đổi và bổ sung tùy vào tình hình thực tế.

5.2. Chi phí dự thi:

- Đối tượng dự thi là học sinh Trường THPT Thực hành Sư phạm Trường Đại học Cần Thơ, công chức, viên chức, học viên sau đại học và sinh viên của Trường Đại học Cần Thơ: 1.200.000 đồng

- Các đối tượng còn lại: 1.500.000 đồng.

5.3. Cách thức nộp hồ sơ và chi phí dự thi

Cách 1: Thí sinh đến đăng ký trực tiếp tại Văn phòng đăng ký dự thi Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ, Sảnh Nhà điều hành Trường Đại học Cần Thơ (Địa chỉ: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ).

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- + Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu)
- + Bản sao có công chứng chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, và thẻ học sinh/sinh viên/học viên sau đại học/công chức/viên chức/người lao động của Trường Đại học Cần Thơ (nếu có)

Cách 2: Nộp chi phí dự thi qua ngân hàng và nộp Hồ sơ thi qua bưu điện. Thí sinh thực hiện tuần tự 2 việc sau:

- Nộp chi phí dự thi qua ngân hàng:

+ Tên tài khoản: Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ

+ Số tài khoản: 1800201220150 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN, chi nhánh Cần Thơ.

+ Nội dung ghi: <họ và tên> – <số CMND/CCCD> – <số điện thoại di động> – <Tiếng Anh Bậc ...> – <ngày thi>

Ví dụ: Nguyễn Văn A-023210021-0903855927-Tiếng Anh Bậc 2 - 6/7/2019.

- Nộp hồ sơ thi qua bưu điện bằng chuyển phát nhanh:

+ Hồ sơ thi bao gồm: Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu) + 1 bản sao có công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân và thẻ học sinh/sinh viên/học viên sau đại học/công chức/viên chức/người lao động của Trường Đại học Cần Thơ (nếu có) + Bản photo Giấy nộp tiền qua ngân hàng.

+ Hồ sơ thi gửi đến:

Trung tâm Đánh giá năng lực ngoại ngữ Trường Đại học Cần Thơ

Lầu 6 Nhà điều hành Trường Đại học Cần Thơ

Khu II Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

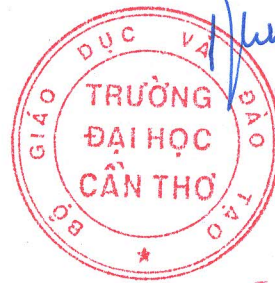
Cách 3: Trường hợp đã đăng ký online, thí sinh vẫn phải đến nộp hồ sơ dự thi và chi phí dự thi trực tiếp (như Cách 1) hoặc nộp chi phí dự thi qua ngân hàng và nộp Hồ sơ thi qua bưu điện (như Cách 2).

5.4. Mẫu Phiếu đăng ký dự thi (xem phụ lục đính kèm)

6. Cam kết thực hiện Đề án

Trường Đại học Cần Thơ cam kết thực hiện nghiêm túc việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đúng theo Đề án của Nhà trường trình Bộ Giáo dục và Đào tạo.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Việt Dũng



PHỤ LỤC: MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐGNLNN THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

Kỳ thi đánh giá NLNN theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Bậc:

Thí sinh chọn 1 ca thi:

CA 1: Buổi sáng (từ 7g00)

CA 2: Buổi chiều (từ 13g00)

1. Họ và tên:

2. Giới tính: Nam Nữ

3. Dân tộc:

4. Sinh ngày: tháng năm

5. Nơi sinh:

6. Số CMND/CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

7. Đối tượng dự thi:

Học sinh Trường THPT THSP/CCVCNLD/Sinh viên/Học viên SDH Trường ĐHCT

Mã số VC/SV/HV/HS: Đơn vị:

Khác Nghề nghiệp..... Đơn vị:

8. Địa chỉ email: 9. Điện thoại:

10. Đăng ký dự thi đợt thi ngày:

Tôi xin cam đoan những nội dung được ghi trên đây hoàn toàn đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung này.

....., ngàytháng.....năm 20....

Người đăng ký dự thi

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Thí sinh truy cập vào website cfla.ctu.edu.vn trước ngày thi 03 ngày để **tra cứu danh sách dự thi và xem hướng dẫn làm bài thi trên máy vi tính.**

- Khi đi thi, thí sinh mang theo một trong các loại giấy tờ tùy thân như: CMND, CCCD, Hộ chiếu, GPLX. Thí sinh **không mang** theo tư trang cá nhân (kể cả ví, đồng hồ đeo tay và điện thoại di động) và các thiết bị thu phát sóng khác vào phòng thi. Các vật dụng cá nhân trên thí sinh cho vào Tủ đựng hành lý tại khu vực thi.

PHIẾU LƯU HỒ SƠ THÍ SINH

- Họ và tên:
- Sinh ngày: tháng năm
- Nơi sinh:
- Địa chỉ email:
- Điện thoại liên hệ:
- Cấp độ đăng ký:
- Cấp độ đạt được:
- Điểm trung bình:
- Mã hồ sơ:
- SBD:
- Ngày thi:
- Ca thi:

Người xử lý phiếu

Chữ ký thí sinh

Thí sinh dán 01 ảnh 4x6cm vào đây, ghi họ tên, ngày sinh vào mặt sau của ảnh.

Thí sinh dán 01 ảnh 4x6cm vào đây, ghi họ tên, ngày sinh vào mặt sau của ảnh.